TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ QUAO** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2019/HSST
Ngày: 24-12-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Hoài Thanh**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Trần Văn Nhâm**;
2. Ông **Nguyễn Thành Thật**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thùy Linh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao *tham gia phiên tòa*: Bà **Thị Kim Lài** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20 và ngày 24 tháng 12 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2019/HSST, ngày 19 tháng 11 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Văn N** - sinh năm 1984 tại: Gò Quao, Kiên Giang. Nơi cư trú: ấp L, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn B - sinh năm 1953; bà Hồ Thị Thu H - sinh năm 1954; có vợ đã ly hôn; tiền án: Có 01 tiền án vào ngày 15/3/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xử phạt 05 tháng tù và chấp hành xong ngày 22/5/2018; tiền sự: không; Bị cáo bị khởi tố cho tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1. Anh Phan Văn T - sinh năm 1992 (có mặt).

2. Chị Lâm Thị Diễm M - sinh năm 1997 (có mặt).

Cùng trú tại: ấp L, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ có quan:

1. Bà Hồ Thị Thu H - sinh năm 1954 (có mặt).

2. Ông Phan Văn B - sinh năm 1953 (có mặt).

Cùng trú tại: ấp L, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

3. Chị Nguyễn Thị Ng - sinh năm 1981 (có đơn xin vắng mặt).

Trú tại: ấp M, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 05 giờ ngày 22/8/2019, tại nhà bà Hồ Thị Thu H mẹ ruột của Phan Văn N. Sau khi Phan Văn N ngủ dậy, thấy chìa khóa xe của T để trong rổ trên bàn giữa nên lợi dụng mọi người trong nhà đang ngủ thì N lấy chìa khóa mở xe hiệu Exciter màu đỏ đen, biển kiểm soát 68E1-249.61 do T là chủ sở hữu, dẫn ra cửa trước rồi điều khiển đi về hướng xã Vĩnh Tuy. Đến khoảng 05 giờ 20 phút cùng ngày thì bà H thức dậy phát hiện cửa trước mở, xe của T trong nhà bị mất còn N không biết đi đâu. Sau đó, N chạy xe đến tiệm cầm đồ Phú Duy tại ấp Mười Hùng, xã Vĩnh Tuy để cầm xe với giá 17.500.000 đồng lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày chị Diễm M vợ anh T nghi N lấy xe mình nên điện hỏi "Ông lấy xe của tôi đi đâu rồi" thì N trả lời "Xe cưng anh mượn rồi" thì chị M nói tiếp "Xe tôi ông mượn có hỏi ai chưa" N không trả lời, rồi cúp máy không liên lạc được. Đồng thời, N khai nhận vào khoảng 20 ngày trước có lấy trộm giấy chứng minh nhân dân và giấy đăng ký xe biển kiểm soát 68E1-249.61 của T cầm tại tiệm cầm đồ Phú Duy lấy 500.000 đồng. Anh T và chị M nghi N lấy xe của mình nên anh chị bàn với ông B, bà H đi báo công an nên mọi người thống nhất thì anh T báo sự việc mất xe với Công an xã Vĩnh Tuy. Sau đó, đến ngày 23/8/2019 Công an huyện Gò Quao mời N về cơ quan làm việc, tại đây Phan Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng trong vụ án thu giữ được: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, dung tích 135cm^3, bánh mâm, màu đỏ - đen, số máy 1S9A086283, số khung S9A0GY086261, biển kiểm soát 68E1-249.61, một giấy chứng minh nhân dân và một giấy đăng ký xe cùng mang tên Phan Văn T; một giấy chứng minh nhân dân tên Phan Văn N.

Tại bản kết luận giám định số 16/2019/KL-HĐĐG, ngày 29/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Gò Quao đã kết luận khấu hao giá trị tài sản còn lại theo nguyên giá vào thời điểm tháng 8/2019 như sau:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, dung tích 135cm^3, bánh mâm, màu đỏ - đen, số máy 1S9A086283, số khung S9A0GY086261, biển kiểm soát 68E1-249.61, giá trị còn lại tại thời điểm là 28.494.000 đồng.

Tổng cộng: *28.494.000*đ *(Hai mươi tám triệu bốn trăm chín mươi bốn nghìn đồng).*

Tại bản Cáo trạng số: 46/CT-VKSND-GQ, ngày 18/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao truy tố bị cáo Phan Văn N về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Phan Văn N và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1,2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Phan Văn N từ 6 (sáu) đến 9 (chín) tháng tù.

*** Về trách nhiệm dân sự**: Quá trình điều tra, giải quyết vụ án Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Quao đã trao trả tài sản cho người bị hại. Tại phiên tòa anh Phan Văn T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Viện kiểm sát không đề nghị.

*** Về biện pháp tư pháp**: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm

2015: Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Quao đã tiến hành trao trả cho anh Phan Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, dung tích 135cm^3, bánh mâm, màu đỏ - đen, số máy 1S9A086283, số khung S9A0GY086261, biển kiểm soát 68E1-249.61, một giấy chứng minh nhân dân và một giấy đăng ký xe. Trả cho Phan Văn N một giấy chứng minh nhân dân.

Đối với số tiền của tiệm cầm đồ Phú Duy là bà Ngân thì ông B, bà H đã hoàn trả trả đủ cho bà Ng và bà Ng cũng không yêu cầu thêm gì. Về số tiền mà bà H, ông B đã nộp khắc phục cho bà Ngân thì bị cáo đã hoàn trả lại cho bà H, ông B xong nên ông bà cũng không yêu cầu thêm nên Viện kiểm sát không đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Quao, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Ng vắng mặt tại phiên tòa nhưng chị Ng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[3]. Tại phiên toà hôm nay bị cáo Phan Văn N khai nhận lúc 05 giờ ngày 22/8/2019, bị cáo ngủ tại nhà mẹ ruột là bà H, tại đây bị cáo đã lợi dụng mọi người trong nhà đang ngủ, không người trông giữ tài sản nên N đã lén lúc trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 68E1-249.61, của anh T. Sau khi trộm xong tài sản thì bị cáo đem đến tiệm cầm đồ Phú Duy tại ấp Mười Hùng, xã Vĩnh Tuy để cầm xe với giá 17.500.000 đồng lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đến ngày 23/8/2019 bị cáo đã bị bắt và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Chiếc xe mà bị cáo trộm đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Quao đã trao trả xong cho bị hại và tại phiên tòa bị hại cũng không có yêu cầu thêm. Đồng thời, bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện Kiểm sát truy tố và đề nghị tòa xử mức án nhẹ để sớm trở về gia đình làm ăn lương thiện.

[4]. Lời khai nhận của bị cáo Phan Văn N phù hợp với nội dung Cáo trạng số số 46/CT-VKSND-GQ, ngày 18/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ mà quá trình điều tra thu thập được.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi của mình. Đồng thời, bị cáo biết được tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm đến khi không có sự đồng ý của người có tài sản nhưng với bản chất lười lao động, bất chấp pháp luật nên đã lén lút lấy trộm chiếc xe của bị hại. Hội đồng xét xử chấp nhận lời buộc tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao đối với bị cáo Phan Văn N. Tài sản mà bị cáo trộm được là 01

xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 68E1-249.61 có giá trị 28.494.000 đồng nên cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định tội "Trộm cắp tài sản" như sau:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;

đ) Tài sản là di vật, cổ vật".

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiêm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã khắc phục toàn bộ hậu quả cho bà Ng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2105, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử chấp nhận theo đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp với chính sách của Đảng và Nhà nước ta.

Tuy nhiên, bị cáo đã có tiền án về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", chưa được xóa án tích mà phạm tội mới nên đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2105, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, cần tăng nặng hình phạt đối với bị cáo, nhằm giáo dục, răn đe bị cáo trở thành công dân tốt.

Đối với số tiền mà bị cáo cầm xe tại tiệm cầm đồ Phú Duy thì ông B, bà H đã nộp khắc phục cho bà Ng xong và bà Ng cũng không yêu cầu thêm gì. Về số tiền mà bà H, ông B đã nộp khắc phục cho bà Ngân thì bị cáo đã hoàn trả lại cho bà H, ông B xong nên ông bà cũng không yêu cầu thêm. Do đó, HĐXX không xem xét.

Sau khi đã xem xét đầy đủ toàn diện, khách quan các tình tiết của vụ án, đối chiếu với quy định pháp luật, đề nghị của Viện kiểm sát. Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, không những xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn làm mất trật tự an toàn xã hội tại nơi xảy ra vụ án và gây hoang mang trong quần chúng nhân dân nên cần phải áp dụng cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo học tập cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[6] **Về trách nhiệm dân sự**: Quá trình điều tra, giải quyết vụ án Cơ quan điều tra đã trao trả tài sản cho người bị hại. Tại phiên tòa người bị hại anh T không yêu

cầu bị cáo bồi thường gì thêm, Viện kiểm sát không đề nghị nên HĐXX không xem xét.

[7] **Về biện pháp tư pháp**: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Quao đã tiến hành trao trả cho anh Phan Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, dung tích 135cm^3, bánh mâm, màu đỏ - đen, số máy 1S9A086283, số khung S9A0GY086261, biển kiểm soát 68E1-249.61, một giấy chứng minh nhân dân và một giấy đăng ký xe; trả cho Phan Văn N một giấy chứng minh nhân dân nên HĐXX không xem xét.

[8] **Về án phí**: Áp dụng Điều 136 của Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phan Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm bằng 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

*** Tuyên bố**: Bị cáo Phan Văn N phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

- **Áp dụng**: Khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1,2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- **Xử phạt**: Bị cáo Phan Văn N 9 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

* **Về trách nhiệm dân sự**: Miễn xét.

*** Về biện pháp tư pháp:** Miễn xét.

*** Về án phí**: Áp dụng Điều 136 của Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phan Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm bằng 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

*** Quyền kháng cáo**: Báo cho bị cáo và người bị hại biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 24/12/2019.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS huyện Gò Quao;
- Chi cục THA;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS.

TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(ĐÃ KÝ)

Trần Hoài Thanh